

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/DS-ST

Ngày: 12 – 7 – 2024

V/v Tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiến-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2024, về tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2024/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2024/QĐST-DS, ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần S Có Ngay (sau đây gọi tắt Công ty)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lam T, sinh năm 1997, chức vụ: Nhân viên Công ty, theo Giấy ủy quyền số 447/2024/UQ-SVN, ngày 01/01/2024. Địa chỉ liên hệ: Số D-L, Phường C, thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Thạch Đa R, sinh ngày 01/3/2002; Địa chỉ: Số C, ấp C. xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 21/3/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Lam T trình bày:*

Theo giấy Đăng ký kinh doanh thì Công ty hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Chăm sóc tài sản. Vào ngày 11/12/2023, ông Thạch Đa R có đến chi nhánh S1 của Công ty để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM231201005NA17X được ký giữa các bên ngày 11/12/2023, số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: 1526706568, theo web: <https://dktructuyyen.moj.gov.vn>, thì ông Đa R có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

- + 01 xe mô tô hai bánh BKS 83C1-409.93;
- + Loại xe YAMAHA-Exciter màu: Trắng;
- + Số khung RLCUG0610HY516718-số máy G3D4E539539;
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83000098 Do Công an Kế Thành cấp ngày 28/7/2022;

Để lấy số tiền là 8.630.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 18 tháng (từ 11/12/2023 - 11/6/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký, thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Thạch Đa R. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Đa R mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 11/12/2023 đến 11/01/2024, địa điểm trả xe là tại chi nhánh S1. Ông Thạch Đa R có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "*Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận*".

Quá trình trả nợ, ông Đa R chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, cụ thể kể từ ngày phát sinh kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 11/01/2024 cho đến nay, ông chưa thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 70 ngày, ông Thạch Đa R đã không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Đa R nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Đa R trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố, nhưng ông Đa R không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định ông Đa R đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, Công ty T1 điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn, ông Đa R không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho Công ty, mà chiếm đoạt tài sản công ty.

Nay Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau cụ thể:

- Buộc Ông Thạch Đa R phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe ô tô biển số: 83C1-409.93; Loại xe: YAMAHA-Exciter, Số khung: RLCUG0610HY516718,

Số máy: G3D4E539539, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh S1-Công ty TNHH S2 số STM231201005NA17X, ngày 11/12/2023.

Trường hợp ông Thạch Đa R không trả lại xe cầm cố, thì buộc ông Thạch Đa R thanh toán số tiền 11.701.244 đồng (Mười một triệu bảy trăm lẻ một nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng) tính đến ngày 21/3/2024, bao gồm:

- + Gốc còn lại: 8.630.000 đồng;
- + Lãi trên nợ gốc trong hạn: 270.937 đồng (1,1%/ tháng);
- + Lãi trên nợ gốc quá hạn: 88.154 đồng;
- + Phí quản lý hồ sơ: 123.153 đồng;
- + Phí trả nợ trước hạn: 604.100 đồng;
- + Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 690.400 đồng;
- + Phí mượn xe theo giấy mượn xe: 1.294.500 đồng.

Ngoài ra, ông Đa R còn phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 21/3/2024, cho đến khi thanh toán xong nợ.

**Bị đơn ông Thạch Đa R không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn ông Thạch Đa R, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lam T vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[2] Giữa Công ty và ông Thạch Đa R có thoả thuận và giao kết hợp đồng cầm cố tài sản với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Tại Điều 309 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Cầm cố tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ*”.

[4] Tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ: “*Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ*”.

[5] Do ông Đa R đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố tài sản, mà hai bên đã ký kết, cho nên, Công ty khởi kiện yêu cầu ông Đa R trả lại tài sản cầm cố là có căn cứ chấp nhận; Trường hợp ông Đa R không trả lại tài sản cầm cố, thì cần buộc ông Đa R thanh toán tổng số tiền 11.701.244 đồng tính đến ngày 21/3/2024, là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 280, 351, 357, 309, 310, 311 và 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên Công ty không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Buộc ông Đa R phải chịu án phí có giá ngạch là 11.701.244 đồng x 5% = 585.062 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 280, 351, 357, 309, 310, 311 và 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S3, buộc ông Thạch Đa R trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô biển số 83C1-409.93; Loại xe: YAMAHA-Exciter, Số khung: RLCUG0610HY516718, Số máy: G3D4E539539; Trường

hợp ông Đa R không trả lại chiếc xe này, thì phải thanh toán cho Công ty T2 tiền 11.701.244 đồng, trong đó nợ gốc 8.630.000 đồng, lãi+phí là 3.071.244 đồng.

2. Ông Đa R còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày 21/3/2024, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Công ty, theo mức lãi suất mà hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong Hợp đồng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất mà ông Đa R phải tiếp tục thanh toán cho Công ty theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Đa R phải chịu 585.062 đồng.

- Công ty không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003728, ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vinh Thắng